

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 20.
2. Vì sao trong giai đoạn văn học 1945 - 1975, thơ trữ tình chính trị lại trở thành dòng chính của thơ ca Việt Nam, trong đó thơ Tố Hữu nổi lên như lá cờ đầu ?
3. Hãy giải thích vì sao từ năm 1965 đến năm 1975, khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam càng được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết.
4. Hãy nêu lên những chuyển biến trong ý thức của nhà văn sau năm 1975 về mối quan hệ giữa nhà văn với hiện thực, với công chúng và với bản thân mình.
5. Quan niệm về con người trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 và giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX khác nhau như thế nào ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Về đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 :
 - a) Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, yêu cầu sống còn của dân tộc và của mọi cá nhân là độc lập, tự do cho Tổ quốc, cho dân tộc. Không có độc lập, tự do thì mọi quyền lợi của cá nhân đều không thể giữ được.
Trong hoàn cảnh ấy, mọi hoạt động của đất nước, trong đó có văn học nghệ thuật, đều phải tập trung vào việc đánh giặc cứu nước, nghĩa là phải dồn sức phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu.
Đặc điểm nói trên thể hiện một cách có hệ thống ở :
 - Đề tài, chủ đề của các tác phẩm ;
 - Lịch sử văn học gắn chặt với lịch sử cách mạng, với các nhiệm vụ chính trị của đất nước trên các chặng đường từ năm 1945 đến năm 1975.
 - b) Trong kháng chiến, lực lượng quyết định là công nông binh. Vậy văn học phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu trước hết phải hướng về công nông binh. Trong văn học giai đoạn lịch sử này, công nông binh là nhân vật chính, lợi ích của công nông binh được đặt lên hàng đầu. Công nông binh vừa là đối tượng phản ánh, vừa là công chúng chủ yếu, vừa là lực lượng sáng tác quan trọng của văn học.

c) Đề tài của sử thi là vấn đề sống còn của cộng đồng dân tộc. Nhân vật sử thi không đại diện cho cá nhân mình mà cho lợi ích và các phẩm chất của cộng đồng. Số phận của nhân vật sử thi gắn chặt với số phận của cộng đồng. Sử thi là thể loại văn học ca ngợi người anh hùng với thái độ trang nghiêm, đầy ngưỡng mộ, diễn đạt bằng một thứ ngôn ngữ tráng lệ, hào hùng. Cảm hứng lãng mạn là cảm hứng hướng về lí tưởng và tương lai với tinh thần lạc quan cách mạng.

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, lợi ích cộng đồng là thiêng liêng nhất và được đặt lên trên hết, mọi người đều sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân, có thể tự tay đốt nhà, phá nhà để phục vụ kháng chiến, thậm chí sẵn sàng hi sinh cả tính mạng của mình. Đây là những năm tháng được gọi là "ra ngõ gặp anh hùng". Đó là cơ sở xã hội – lịch sử, cơ sở tư tưởng, tâm lí cho sự hình thành và phát triển của khuynh hướng sử thi trong văn học.

Hồi ấy, tuy cuộc sống vô cùng gian khổ nhưng rất vui. Con người luôn sống với lí tưởng và tin ở tương lai tất thắng của cách mạng nên rất lạc quan. Niềm lạc quan này bắt nguồn từ tinh thần yêu nước mãnh liệt của nhân dân ta bắt gặp niềm tin vững chắc ở đường lối kháng chiến của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là cơ sở xã hội – lịch sử, cơ sở tư tưởng, tâm lí của cảm hứng lãng mạn trong văn học thời kháng chiến. Đó là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn đã giúp nhân dân ta khắc phục được mọi khó khăn, gian khổ để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù : "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai" (Tố Hữu).

2. Thơ trữ tình chính trị là dòng chính của thơ ca Việt Nam thời kháng chiến. Trước Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân ta không được công khai nói đến yêu nước, đến cách mạng, đến chính trị. Cách mạng tháng Tám thành công, được làm chủ đất nước mình, được tự do nói chính trị, mọi người Việt Nam đều rất sung sướng và tự hào :

*Ôi hai tiếng đồng bào, Tổ quốc
Đến hôm nay mới thuộc về ta
Trăm năm mất nước mất nhà
Hôm nay mới cất lời ca tiếng cười...*

(Tố Hữu – Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Trong không khí ấy, những danh từ chính trị vang lên đầy chất thơ.

Tiếp ngay sau Cách mạng tháng Tám 1945 là ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc. Phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu càng trở thành nhiệm vụ

quan trọng của văn học. Đề tài chính trị, tình cảm chính trị (tình yêu Tổ quốc, tình đồng bào, đồng chí, tình quân dân, tình cảm với chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tình cảm đối với miền Nam còn trong tay giặc, tình cảm với các anh hùng, chiến sĩ, với Bác Hồ,...) là nguồn cảm hứng lớn của văn học một thời. Điều đó giải thích vì sao thơ trữ tình chính trị trở thành dòng chính của thơ ca Việt Nam.

Trong dòng thơ ấy, Tố Hữu nổi lên như một tài năng lớn nhất. Xung quanh những đề tài chính trị, thơ ông bao giờ cũng đạt tới độ chín nhất cả về tư tưởng và nghệ thuật.

3. Từ năm 1965 đến năm 1973, giặc Mĩ trực tiếp đổ quân vào xâm lược nước ta, cả nước đứng lên chống lại tên đế quốc hùng mạnh nhất thế giới. Trước thử thách ấy, chủ nghĩa anh hùng cách mạng càng trở nên phổ biến hơn trong mọi tầng lớp nhân dân và phát triển tới đỉnh cao. Đó là cơ sở xã hội – lịch sử khiến khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn càng được phát huy mạnh mẽ trong văn học (tiêu biểu là thơ Tố Hữu, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Lê Anh Xuân ; văn Nguyên Ngọc, Nguyễn Thi, Nguyễn Minh Châu, Phan Tứ, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Trần Đình Văn,...).

4. Từ sau năm 1975, nhất là từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), các nhà văn đều có chuyển biến mạnh mẽ về ý thức :

– Hiểu hiện thực là phức tạp, không đơn giản, một chiều, đòi hỏi phải nghiên ngẫm, tìm tòi, khám phá ;

– Hiểu công chúng là những bạn đọc bình đẳng với nhà văn, viết văn là để đối thoại chứ không phải để lên lớp công chúng ;

– Đối với bản thân, các nhà văn ngày càng có ý thức nhập cuộc không phải chỉ bằng nhiệt tình, mà còn bằng tư tưởng nữa và nhà văn phải có cá tính riêng, tư tưởng riêng, phong cách riêng,...

5. Đối tượng tìm hiểu và phản ánh của văn học là con người. Vì thế, quan niệm như thế nào về con người là vấn đề nhận thức cơ bản nhất của người cầm bút.

Trước năm 1975, do hoàn cảnh xã hội – lịch sử thời chiến tranh, nhà văn nói chung nhìn và miêu tả con người chủ yếu ở phương diện công dân, phương diện chính trị, xã hội. Sau năm 1975, các nhà văn ngày càng hiểu con người là những thực thể phong phú, phức tạp, đầy bí ẩn. Họ thấy phải tìm hiểu con người ở nhiều phương diện : xã hội và cá nhân, lịch sử và đời thường, ý thức và tâm linh, tinh thần và bản năng,...